

# MẤY VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG GIẢNG DẠY “CHUYÊN ĐỀ LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM” Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

○ ThS. HOÀNG THỊ HẰNG\*

**L**ịch sử (LS) Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành của khoa học lịch sử, khoa học chính trị; là quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Vì vậy, ngoài học phần «*Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*» hoặc «*Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*» theo chương trình của Bộ GD-ĐT ban hành, chương trình đào tạo SV chuyên ngành Chính trị và chuyên ngành Lịch sử ở các trường đại học còn được kết cấu thêm học phần «*Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*».

Nhằm nâng cao trình độ lí luận, tư duy khoa học cho SV, trang bị cho họ phương pháp luận khoa học, khả năng nắm bắt, nhận thức, vận dụng quy luật khách quan; năng cao nhận thức, đánh giá lịch sử, vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... cần đảm bảo những yêu cầu về phương pháp luận trong xây dựng chương trình và giảng dạy chuyên đề này:

1. Đảm bảo tính khái quát và nâng cao.

Điều kiện tiên quyết để giảng dạy chuyên đề này là SV đã được học học phần «*Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*» hoặc «*Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*», nghiên cứu về nội dung đường lối cách mạng của Đảng qua các giai đoạn cách mạng cụ thể. Vì vậy, nguyên tắc khi xây dựng chương trình cho chuyên đề là phải đảm bảo tính kế thừa và khái quát, mang tính tổng kết lịch sử. Từ những sự kiện, hiện tượng lịch sử phong phú, những nội dung cụ thể về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng qua các thời kì lịch sử để khái quát hóa, làm rõ những quy luật vận động của lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Yêu cầu này đặc biệt quan trọng đối với SV chuyên ngành Chính trị, Lịch sử - với tư cách là những người hoạt động trên lĩnh vực lí luận chính trị, xã hội, lĩnh vực khoa

học lịch sử trong tương lai. Họ không chỉ cần được trang bị những tri thức Lịch sử Đảng mà quan trọng hơn là từ hiện thực lịch sử mà nâng cao tầm tư duy khoa học, năng lực tư duy logic, trang bị cho họ phương pháp luận khoa học, khả năng nắm bắt và vận dụng quy luật khách quan vào thực tiễn.

Phạm vi khái quát có thể là giới hạn trong một thời kì cách mạng (thời kì 1930-1945, 1945-1954...); khái quát quy luật vận động cách mạng trong một giai đoạn cách mạng lâu dài (Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Cách mạng xã hội chủ nghĩa); hoặc khái quát một số vấn đề cơ bản xuyên suốt trong đường lối chiến lược cách mạng của Đảng (đường lối nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối xây dựng, củng cố, tăng cường khối đoàn kết dân tộc...).

2. Trang bị cho SV phương pháp xác lập, bổ sung, điều chỉnh đường lối. Đường lối cách mạng của Đảng bao giờ cũng là kết quả của một quá trình xây dựng, bổ sung và phát triển, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Vì vậy, giảng dạy chuyên đề *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* - với tư cách là một môn học chuyên sâu - không chỉ dừng lại ở việc trình bày nội dung đường lối cách mạng của Đảng mà phải phân tích, so sánh, tổng hợp để làm rõ quá trình phát triển về nhận thức của Đảng trong xây dựng, bổ sung và phát triển hoàn thiện đường lối. Nếu chỉ trình bày nội dung đường lối sẽ làm cho người học tiếp thu một cách thụ động, chỉ biết thừa nhận và quán triệt để thực hiện, dẫn đến giáo điều máy móc trong hoạt động thực tiễn. Điều quan trọng hơn cả là phải dạy người học phương pháp xác lập, điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối. Thế hệ SV hiện nay, đặc biệt là SV chuyên ngành Chính

\* Trường Đại học Vinh

trị sẽ là những nhà hoạt động trên lĩnh vực lí luận chính trị, những cán bộ lãnh đạo, quản lí ở các cấp, các ngành, các địa phương trong tương lai. Họ sẽ phải đối mặt với những điều kiện hoàn cảnh cụ thể, những khó khăn thử thách khắc nghiệt của cuộc sống. Tùy thuộc vào địa vị xã hội, cương vị công tác của mình, họ cần có quyết định sáng suốt về những vấn đề về chiến lược, sách lược và phương pháp hoạt động thực tiễn. Vì vậy, nếu không được trang bị đầy đủ những kiến thức về phương pháp định hình, xác lập đường lối, chắc chắn họ sẽ không tránh khỏi những lúng túng trước yêu cầu của thực tiễn. Do đó, vấn đề quan trọng là dạy SV *cách giải quyết vấn đề* chứ không phải là học thuộc lòng câu chữ.

Đường lối cách mạng của Đảng là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Vì vậy, cần dạy SV phương pháp vận dụng lí luận vào thực tiễn; giúp SV nhận thức rõ ràng rằng: lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin cung cấp cho chúng ta những quy luật phổ biến, trang bị cho chúng ta thế giới quan và phương pháp luận chung nhất. Điều quan trọng là phải vận dụng sáng tạo lí luận đó vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể để có những quyết sách đúng, nhằm giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tiễn đặt ra. Không nhận thức và vận dụng đúng quy luật khách quan hoặc vận dụng máy móc, thiếu căn cứ thực tiễn đều dẫn đến sai lầm. Để đạt được yêu cầu đó, trong giảng dạy chuyên đề, phải giúp SV phương pháp nhận thức và vận dụng lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin, phân tích tình hình thực tiễn của cách mạng nước ta trong từng thời điểm lịch sử cụ thể để làm rõ tính đúng đắn, sáng tạo đồng thời làm rõ những hạn chế, sai lầm trong đường lối cách mạng của Đảng chứ không nên chỉ dừng lại ở việc trình bày nội dung đường lối và ca ngợi sự đúng đắn sáng tạo của Đảng mà thiếu những luận cứ khoa học, khiến bài giảng thiếu tính thuyết phục và hạn chế việc phát triển tư duy lí luận cho SV.

3. Trang bị cho SV phương pháp tổng kết, đánh giá lịch sử. Bài giảng *Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* phải đạt tới trình độ tổng kết lịch sử. Những bài học lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng được tổng kết từ lịch sử không chỉ có giá trị chỉ đạo thực tiễn hiện nay và sau này với ý nghĩa «ôn cũ để biết mới» mà còn mang giá trị lí luận, làm

sáng tỏ những vấn đề về lí luận của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: «*Lí luận do kinh nghiệm cách mạng ở các nước và trong nước ta, do kinh nghiệm từ trước và kinh nghiệm hiện nay gom góp, phân tích và kết luận những kinh nghiệm đó thành lí luận*». Người nhấn mạnh: «*Lí luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kĩ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi đem nó chứng minh vào thực tế. Đó là lí luận chân chính*» (1).

Tổng kết hiện thực lịch sử thành lí luận là nhiệm vụ quan trọng của khoa học Lịch sử Đảng, là điều kiện đảm bảo cho Lịch sử Đảng trở thành một khoa học chân chính. Vì vậy, giảng dạy chuyên đề - với tư cách là một môn học có tính khái quát và chuyên sâu - GV cần chú ý trang bị cho SV phương pháp tổng kết, đánh giá lịch sử.

Tiêu chí quan trọng để khẳng định sự đúng đắn trong đường lối cách mạng của Đảng là: phải phù hợp với quy luật chung của lịch sử, phù hợp với thực tiễn lịch sử thế giới và trong nước, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân. Sự sáng tạo của Đảng trong quá trình hoạch định đường lối tạo nên quy luật đặc thù của cách mạng Việt Nam (ví dụ: trên cơ sở nhận thức đúng đắn lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin về đấu tranh giai cấp, Đảng đã giải quyết thành công nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến trong điều kiện nước ta là một nước thuộc địa nửa phong kiến).

Những hạn chế trong đường lối cách mạng của Đảng thường được biểu hiện ở chỗ: không nhận thức và vận dụng đúng quy luật khách quan (trong nhiều trường hợp đã vi phạm quy luật một cách không tự giác), vận dụng lí luận và kinh nghiệm một cách giáo điều, máy móc mà không xuất phát từ điều kiện hoàn cảnh cụ thể của đất nước (ví dụ, trong cách mạng XHCN giai đoạn 1975-1986, do chưa nhận thức đúng đắn lí luận về thời kì quá độ lên CNXH và vận dụng kinh nghiệm nước ngoài một cách máy móc mà không phân tích đầy đủ tình hình đặc điểm của đất nước, Đảng đã có những sai lầm trong quản lí kinh tế, trong cải tạo XHCN, trong bố trí cơ cấu kinh tế...).

Nói đến sự lãnh đạo của Đảng không chỉ nhấn mạnh đường lối, phương hướng chiến lược mà còn phải nói đến chỉ đạo chiến lược, tổ chức thực hiện. Tiêu chí để đánh giá sự thành công trong quá trình chỉ đạo thực hiện đường lối cách mạng

của Đảng là phải phù hợp với sự chuyển biến phức tạp của tình hình thực tiễn ở từng lúc, từng nơi và từng địa phương. Điều đó đòi hỏi sự năng động, chủ động sáng tạo ở các cấp bộ Đảng. Mọi sự giáo điều, cứng nhắc trong chỉ đạo thực tiễn đều dẫn đến những hạn chế về hiệu quả việc thực hiện đường lối. Trong giảng dạy Lịch sử Đảng, do hạn chế về thời gian, thiếu tư liệu lịch sử, GV thường trình bày nội dung bài giảng theo lối mòn: đặc điểm tình hình, đường lối của Đảng, kết quả thực hiện mà ít đề cập đến quá trình đấu tranh gian khổ, vật lộn với khó khăn trong thực tiễn để thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng của Đảng. Từ đó, đánh giá thành quả của việc thực hiện đường lối thường theo logic thông thường: đường lối đúng tất yếu sẽ có thắng lợi to lớn và ngược lại. Thực tế cho thấy: trong nhiều trường hợp đường lối đúng nhưng trong quá trình chỉ đạo thực hiện không đúng tư tưởng chỉ đạo của đường lối hoặc thiếu sự linh hoạt nhạy bén thì hiệu quả thực hiện sẽ không cao, thậm chí thất bại.

Mặt khác, để đánh giá đúng thành quả lịch sử của các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm rõ sự đóng góp của phong trào đối với sự phát triển của lịch sử dân tộc và phong trào cách mạng thế giới nói chung phải đứng trên quan điểm lịch sử cụ thể và quan điểm phát triển. Nghĩa là phải đặt phong trào cách mạng vào đúng thời điểm lịch sử đã diễn ra và cả trong xu hướng vận động, phát triển không ngừng của lịch sử. Quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng có thể gặp những khó khăn, có những tổn thất, thậm chí thất bại, đó là sự phát triển phù hợp với quy luật của lịch sử. Nhận thức được điều đó sẽ góp phần củng cố niềm tin cho SV vào tương lai, vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng, giúp họ có nghị lực để vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống, trong quá trình thực hiện lí tưởng của mình. Trong nhiều trường hợp, do thiếu phương pháp đánh giá lịch sử, GV quá nhấn mạnh những tổn thất, mất mát mà không làm rõ sự đóng góp của phong trào cách mạng trong tiến trình phát triển của lịch sử cho thắng lợi cuối cùng. Điều đó sẽ tạo cho SV tâm lí hoang mang, dao động, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng, tác dụng giáo dục của bài giảng sẽ không cao và phương pháp nhận thức đánh giá lịch sử sẽ mang tính

phiến diện, không thấy được xu thế vận động phát triển của lịch sử.

Ngày nay, SV có thể nhận thức lịch sử Đảng từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, từ đó có thể có nhiều ý kiến đánh giá khác nhau về các sự kiện, hiện tượng lịch sử Đảng. Do đó, GV phải có phương pháp để nắm bắt các chiều hướng nhận thức của SV, tạo điều kiện cho SV được tranh luận, trao đổi những vấn đề còn vướng mắc trong tư duy của họ; từ đó, định hướng cho họ những quan điểm đúng đắn với những luận cứ chặt chẽ. Nếu chỉ áp đặt những kết luận có sẵn hoặc giải thích chiếu lệ, giản đơn, thiếu luận chứng khoa học sẽ không củng cố được niềm tin cho SV; mặt khác, thiếu phương pháp tư duy khoa học, SV sẽ không đủ sức để phân tích, phê phán, loại trừ những quan điểm sai trái.

4. Vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào thực tiễn. Bài học kinh nghiệm là kết quả sự phân tích, đánh giá, tổng kết lịch sử ở trình độ khái quát cao. Đối với «*Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*», ngoài những bài học kinh nghiệm đã được tổng kết trong từng sự kiện, từng chặng đường lịch sử, GV còn phải khái quát và rút ra những kinh nghiệm trong phạm vi chuyên đề nghiên cứu, giúp SV nhận thức được những vấn đề về lí luận của cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng (kinh nghiệm về xây dựng củng cố khối đoàn kết dân tộc, về sử dụng bạo lực cách mạng...). Bài học kinh nghiệm không chỉ có ý nghĩa nâng cao trình độ lí luận, tư duy khoa học cho SV mà điều có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là giúp họ vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào thực tiễn hiện nay và mai sau. Từ những kinh nghiệm lịch sử tiếp thu được ở bài giảng Lịch sử Đảng, SV có thể liên hệ quá khứ với hiện tại để tìm thấy cho mình những kinh nghiệm trong cuộc sống sinh động, muôn màu muôn vẻ, giúp họ trưởng thành, lập thân, lập nghiệp, tránh được những vấp ngã trong cuộc sống. Giá trị to lớn của bài học lịch sử là ở đó.

Tuy nhiên, vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào thực tiễn như thế nào cho đúng, để khỏi rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm, giáo điều là vấn đề không đơn giản. Bởi vì thực tiễn hết sức đa dạng, muôn hình muôn vẻ và vận động phát triển không ngừng. Một kinh nghiệm lịch sử có thể vận dụng vào thực tiễn trong những điều kiện khác nhau nhưng không có nghĩa là áp đặt một cách máy

(Xem tiếp trang 29)

học thì cũng có những cách diễn đạt khác nhau. Không nhận thức rõ vấn đề này, vận dụng PPDH tích cực vào các giờ dạy học cụ thể sẽ lúng túng và máy móc, khiên cưỡng.

Khoa học về PPDH thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục, khoa học xã hội nhân văn. Vận dụng kết quả nghiên cứu của khoa học PPDH vào trong quá trình giáo dục, dạy học nhằm góp phần hình thành, nuôi dưỡng, phát triển và đào tạo con người. Tuy nhiên, nhận thức về khoa học PPDH, về PPDH không nên chỉ đóng khuôn bởi cách định nghĩa về PPDH được nêu trong các giáo trình, công trình, bài viết về PPDH, vì nếu như vậy sẽ không thể sử dụng PPDH một cách có nghệ thuật được trong quá trình dạy học và giáo dục con người. Một định nghĩa về PPDH dù có khái quát, sâu sắc đến đâu chẳng nữa cũng không thể đem vận dụng một cách xơ cứng, máy móc, vô cảm như kiểu  $1+1=2$  vào trong thực tiễn dạy học được. Hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản, quan trọng của PPDH như PP tiếp cận hệ thống, PP sự phạm tích cực, PP sự phạm tương tác, PP thuyết trình - minh họa, PP tái tạo, PP khám phá, PPDH tình huống, PPDH nêu và giải quyết vấn đề, PP phân tích, PP nghiên cứu tìm tòi, PP tổng hợp, PP tự học và tự học có hướng dẫn,... luôn là những vấn đề khoa học, là những chủ đề, nội dung khoa học mà các nhà PPDH còn tiếp tục luận giải, trao đổi theo nhiều cách tiếp cận khác nhau.

Quá trình dạy học bao gồm nhiều bước, nhiều khâu và trong mỗi bước, mỗi khâu lại hàm chứa các yếu tố cụ thể. Đối tượng dạy học là những con người cụ thể sinh động; mỗi con người là một chủ thể và là một thế giới riêng. Sử dụng một phương pháp hay một vài PPDH nào đó trong giờ học là một quá trình tác động, sự tương tác đối với chủ thể, nhiều chủ thể hướng tới mục tiêu nhất định. Cái khó của dạy học và của sự vận dụng các PPDH để giải quyết nhiệm vụ dạy học với từng bài, với từng chương và toàn bộ chương trình lại phù hợp với người học,... là như vậy. Tư tưởng dạy học tập trung vào người học hay hướng vào người học là tư tưởng dạy học tích cực, có ý nghĩa nhân văn cao cả, nhưng trong thực tế, người học lại rất đa dạng, không ai giống ai, do đó quá trình dạy học lại phải được phân hoá, cá thể hoá cho phù hợp với các loại đối tượng khác nhau.

Để đạt được mục tiêu dạy học phải có cách tiếp cận phù hợp (với từng bài, từng nội dung dạy học, theo từng đối tượng cụ thể, trong môi

trường sự phạm nhất định). Một cách dạy, PPDH phù hợp với HS sẽ tạo cho HS hứng thú học tập, yêu môn học, khắc phục được tâm lý tự ti, chán nản của HS trong học tập. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng các PPDH, nếu có PPDH truyền thống (thuyết trình, giảng giải) thì cũng cần sử dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tập trung vào HS chứ không chỉ là sự thuyết trình, giảng giải thuần túy, một chiều của GV. Việc sử dụng PPDH truyền thống là không thể không có trong quá trình dạy học, vấn đề là sử dụng các phương pháp truyền thống nhưng theo tư tưởng mới, cách nhìn mới. Ví như, nếu GV sử dụng PPDH thuyết trình, giảng giải nhưng có sự kết hợp nêu và giải quyết vấn đề, sử dụng công nghệ thông tin thì sẽ kích thích hứng thú học tập của HS, tạo niềm đam mê học tập cho họ.

«PP dạy từng môn học cần phù hợp với đặc thù môn học, các thành tựu mới nhất về tâm lý học và PPDH, các điều kiện vật chất có thể huy động được cho việc dạy học và đặc điểm, trình độ người học. Quá trình dạy học phải trở thành quá trình tự học, tự sáng tạo của người học»(1). □

(1) Nguyễn Thiện Nhân. Về một số quy luật và quy tắc cần được tôn trọng trong quản lý giáo dục và nguyên nhân một số yếu kém kéo dài của hệ thống giáo dục.

## Mấy vấn đề về phương pháp...

(Tiếp theo trang 41)

móc, rập khuôn mà phải vận dụng sáng tạo, linh hoạt tùy thuộc vào sự vận động, phát triển của thực tiễn. Điều quan trọng là phải nhận thức được các hình thức biểu hiện của quy luật lịch sử trong hoàn cảnh hiện tại để vận dụng cho đúng (như vận dụng quy luật bạo lực cách mạng, lí luận đấu tranh giai cấp, về quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay...).

Từ những yêu cầu trên, việc giảng dạy Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đòi hỏi GV phải tự mình nâng cao trình độ lí luận, năng lực tư duy logic, khả năng khái quát, tổng kết lịch sử; SV cần có năng lực tư duy độc lập, khả năng phân tích đánh giá lịch sử và vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào thực tiễn. □

(1) Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5). NXB Chính trị quốc gia, H.2000.